

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN CỤM NGÀNH ƯU THẾ Ở TỈNH PHÚ THỌ¹

Trần Thị Thu Hương²

Tóm tắt: Dựa trên phân tích dữ liệu thứ cấp từ nghiên cứu “Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành quốc gia và cấp tỉnh” của World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022) và căn cứ vào Quy hoạch vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bài viết đã so sánh các cụm ngành ưu thế của tỉnh Phú Thọ với các tỉnh thuộc tiểu vùng trung tâm, từ đó nhận diện những cụm ngành ưu thế tuyệt đối, những cụm ngành kém ưu thế và nguyên nhân cản trở quá trình phát triển các cụm ngành ưu thế ở tỉnh Phú Thọ. Căn cứ trên kết quả phân tích, bài viết đề xuất giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển một số cụm ngành ưu thế của tỉnh Phú Thọ, trong đó chú trọng tăng cường liên kết giữa tỉnh Phú Thọ với các địa phương trong tiểu vùng nhằm thúc đẩy hình thành và nuôi dưỡng hệ sinh thái cho các cụm ngành của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Cụm ngành ưu thế; Hệ sinh thái; Liên kết; Phú Thọ.

SOLUTIONS TO PROMOTE THE DEVELOPMENT OF COMPETITIVE INDUSTRY CLUSTERS IN PHU THO PROVINCE

Abstract: Based on secondary data from the study “Vietnam’s Economic Space: National and Provincial Cluster Profiles” conducted by the World Bank and the Central Economic Commission (2022), and grounded in the Planning for the Northern Midland and Mountainous Region and the Phu Tho Provincial Planning for the period 2021-2030 with a vision to 2050, the paper compares the competitive industry clusters of Phu Tho province with those of the central subregion. Through this comparison, the study identifies Phu Tho’s absolute competitive clusters, less competitive clusters, and the factors hindering their development. Based on the analysis, the paper proposes solutions to promoting several competitive industry clusters in Phu Tho province, emphasizing the need to strengthen linkages between Phu Tho and other localities within the subregion to foster the formation and nurturing of an ecosystem for Phu Tho’s clusters in the new development phase.

Keywords: Competitive industry clusters; Ecosystem; Linkages; Phu Tho.

Nộp bản thảo: 11/03/2025

Chấp nhận đăng: 05/06/2025

1. Mở đầu

Phú Thọ nằm ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc (TD&MNPB), có vị trí chiến lược là cửa ngõ nối liền vùng Tây Bắc của Tổ quốc với Thủ đô Hà Nội; nằm trên trục hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng và vùng Thủ đô. Theo Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của

¹ Bài viết được thực hiện trước thời điểm 1/7/2025 nên tỉnh Phú Thọ được nghiên cứu là tỉnh Phú Thọ trước sáp nhập.

²TS, Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững, email liên hệ: huongciem@gmail.com

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng TD&MNPB thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Quyết định số 369/QĐ-TTg), Phú Thọ là một trong sáu tỉnh thuộc tiểu vùng trung tâm của vùng TD&MNPB³, và được định hướng phát triển “trở thành trung tâm công nghiệp điện tử” và “Lào Cai và Phú Thọ là các cực tăng trưởng của tiểu vùng (tiểu vùng trung tâm)”. Bên cạnh đó, Quyết định số 369/QĐ-TTg cũng đã đưa ra định hướng phát triển một số ngành công nghiệp cho vùng, theo đó Phú Thọ (cùng Thái Nguyên và Bắc Giang) thành trung tâm cơ khí, điện, điện tử có trình độ cao; Phú Thọ (cùng Lào Cai và Bắc Giang) ưu tiên các dự án áp dụng công nghệ mới, nâng cao hiệu quả công nghiệp hóa chất, các sản phẩm nhựa, các sản phẩm hóa chất cơ bản, hóa dược; và tập trung phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp chế biến chè tại Phú Thọ (và tại Thái Nguyên, Lai Châu, Yên Bái, Tuyên Quang và Hà Giang) và chế biến gỗ, giấy tại Phú Thọ (và tại Tuyên Quang, Yên Bái). Ngoài ra, theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Phú Thọ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, là “tỉnh có tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt từ 10,5%/năm trở lên”, “tỉnh phát triển hàng đầu vùng TD&MNPB” và “phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, trong đó chú trọng phát triển công nghiệp theo chiều sâu, sản phẩm có giá trị gia tăng cao và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu⁴” (Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Những năm vừa qua, ở nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới đã chứng kiến sự chuyển hướng trọng tâm phát triển kinh tế, từ phát triển dựa trên lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh ở từng địa phương sang dựa trên lợi thế hợp tác, liên kết giữa các địa phương. Thực tế đã cho thấy hợp tác, liên kết đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm ở từng địa phương, từng vùng và quốc gia. Theo cùng xu hướng chuyển dịch về phương thức phát triển kinh tế trên thế giới, tỉnh Phú Thọ cũng đặt trọng tâm thúc đẩy “quan hệ hợp tác với các địa phương và các đối tác nước ngoài đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả” và “Phú Thọ kết nối cùng phát triển với các địa phương tiểu vùng Tây Bắc⁵ để cùng nhau phát triển sản xuất hàng hóa lớn, tránh tình trạng manh mún, kém phát triển”. Đặc biệt, tỉnh đã xác định rõ nhiệm vụ trong thời kỳ quy hoạch giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cụ thể hóa “các nội dung hợp tác với từng địa phương, đối tác; có sự nghiên cứu, lựa chọn kỹ càng trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu hợp tác của hai bên để cụ thể hóa nội dung hợp tác, trong đó xác định rõ những tiềm năng, thế mạnh và lợi ích bổ sung lẫn nhau, tạo nên sự gắn kết lâu dài và ổn định về lợi ích giữa tỉnh Phú Thọ và các địa phương, đối tác”.

2. Nhận diện cụm ngành có ưu thế của các tỉnh thuộc tiểu vùng trung tâm

Hiện nay, theo Quyết định số 369/QĐ-TTg quy hoạch vùng TD&MNPB thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, vùng bao gồm toàn bộ lãnh thổ đất liền của 14 tỉnh và được phân thành 03 tiểu vùng, theo đó tỉnh Phú Thọ được xác định là 01 trong 06 tỉnh thuộc tiểu vùng trung tâm. Quy hoạch vùng TD&MNPB cũng xác định “Thành phố Việt Trì là thành phố lễ hội và du lịch quốc gia, trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm lễ hội với cội nguồn dân tộc Việt Nam làm trọng tâm; là điểm đến chiến lược của vùng về du lịch văn hóa lịch sử, du lịch văn hóa cộng đồng, vui chơi giải trí; là thành phố

³ Tiểu vùng trung tâm bao gồm: Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang, Lai Châu.

⁴ Cụ thể là: ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp: chế biến, chế tạo, điện tử, CNTT, cơ khí lắp ráp hiện đại, máy nông nghiệp, thiết bị, dụng cụ y tế,...; phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

⁵ Gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái và Phú Thọ.

hạt nhân, trung tâm logistic, trung tâm chế biến nông - lâm sản và trung tâm công nghiệp đa ngành và động lực của tiểu vùng trung tâm của vùng”.

Báo cáo “Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành quốc gia và cấp tỉnh” do World Bank và Ban Kinh tế Trung ương phối hợp nghiên cứu đã chỉ ra các thế mạnh về các cụm ngành ở từng địa phương thời gian qua⁶. Báo cáo này cũng đã tổng hợp các dữ liệu về năng lực của 51 cụm ngành thương mại và 16 cụm ngành nội địa cho toàn quốc và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từ đó phân tích và xác định cấu trúc không gian và mối liên kết, xếp hạng và đánh giá mức độ chuyên môn hóa, khả năng kết nối, năng lực tạo việc làm, tính năng động của cụm ngành kinh tế ở cấp quốc gia và ở từng địa phương. Phân phụ lục sẽ tập hợp các cụm ngành có ưu thế của từng địa phương (theo mức gắn sao trong nghiên cứu của World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022)), đồng thời cũng tóm tắt một số định hướng về các cụm ngành mà các địa phương xác định ưu tiên tập trung phát triển trong thời kỳ quy hoạch 2021-2030.

Bảng 1 là tập hợp các cụm ngành được đánh giá có ưu thế (được phân loại theo mức độ gắn sao⁷) đối với từng địa phương trong tiểu vùng trung tâm. Bảng 1 cho thấy, các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB có các thế mạnh trong một số cụm ngành như: đồ gỗ; may mặc, dệt; khai thác, chế biến kim loại; khai thác phi kim loại; sản xuất và truyền tải điện; vận tải và logistics; dịch vụ môi trường; khách sạn và du lịch; và sản phẩm và dịch vụ xây dựng. Trong đó, cụm ngành chế biến gỗ, giấy của tỉnh Phú Thọ chiếm 24,9% tổng giá trị sản xuất của ngành trong toàn vùng TD&MNPB; một số cụm ngành lợi thế khác của vùng TD&MNPB mà tỉnh Phú Thọ chiếm tỷ trọng lớn là: dệt may, da giày (27,2%) và sản xuất vật liệu xây dựng (26,8%) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023; tr.101).

BẢNG 1. CÁC CỤM NGÀNH “GẮN SAO” CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG THUỘC TIỂU VÙNG TRUNG TÂM

Cụm ngành	Phú Thọ	Lào Cai	Yên Bái	Tuyên Quang	Hà Giang	Lai Châu
Công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích	X					
Chất dẻo, nhựa	X					
Đồ gỗ	X		X	X	X	
Vật liệu lưu hóa và nung chảy	X		X			
Thiết bị y tế	X					
May mặc/Dệt	X		X	X	X	
Sản xuất và chế biến thực phẩm	X		X			

⁶ Cụm ngành là một tập hợp các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành được kết nối với nhau, tập hợp lại ở cùng một khu vực (chẳng hạn ở từng tỉnh/thành phố). Chẳng hạn, cụm ngành du lịch thường bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành như: lưu trú (khách sạn, khu resort), ăn uống (khách sạn, nhà hàng, quán ăn,...), giải trí (vũ trường, cửa hàng mua sắm, quán bar,...), du lịch, dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ tương tự khác.

⁷ Gồm có cụm ngành: một sao, hai sao và ba sao. Việc gắn “một sao” phản ánh các cụm ngành lớn nhất (xét theo quy mô việc làm); việc gắn “hai sao” phản ánh cụm ngành chuyên biệt nhất (xét theo mức độ chuyên môn hóa được đo lường bằng mức độ tập trung việc làm của tỉnh đó so với mức trung bình của cả nước) và việc gắn “ba sao” là cụm ngành phát triển nhanh nhất ở mỗi tỉnh (xét theo số việc làm tạo ra).

Cụm ngành	Phú Thọ	Lào Cai	Yên Bái	Tuyên Quang	Hà Giang	Lai Châu
Giấy và bao bì	X			X		
Sản phẩm hóa chất thượng nguồn	X	X		X		
Sản phẩm hóa chất hạ nguồn			X			
Ô tô	X					
Khai thác, chế biến kim loại		X	X	X	X	
Khai thác phi kim loại		X	X	X	X	X
Sản xuất và truyền tải điện		X	X		X	X
Vận tải và logistics		X	X		X	X
Dịch vụ môi trường		X	X		X	X
Dịch vụ bảo hiểm				X	X	X
Sản phẩm kim loại thượng nguồn		X				
Khách sạn và du lịch		X	X		X	X
Sản phẩm và dịch vụ xây dựng		X	X	X	X	X
Đầu vào và dịch vụ nông nghiệp		X				X
Chế biến gia súc		X		X	X	
Giáo dục và sáng tạo tri thức		X				
Âm nhạc và ghi âm			X			
Dược phẩm sinh học			X			
Công nghệ gia công kim loại			X	X		X
Dịch vụ tài chính			X			
Phân phối và thương mại điện tử			X	X		X
Khai thác than			X			
Sản xuất và vận chuyển dầu khí				X	X	X
Lâm nghiệp			X	X	X	

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ WB và Ban Kinh tế Trung ương, 2022, tập 2.

3. Nhận diện một số vấn đề về cụm ngành có ưu thế của tỉnh Phú Thọ

Theo báo cáo nghiên cứu của World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022), Phú Thọ có ưu thế lớn về cụm ngành: (i) công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích; (ii) chất dẻo, nhựa; (iii) đồ gỗ; (iv) vật liệu lưu hóa và nung chảy; và (v) thiết bị y tế (được đánh giá là cụm ngành “ba sao”). Bên cạnh đó, một số cụm ngành được đánh giá “hai sao” gồm: (i) may mặc; (ii) sản xuất

và chế biến thực phẩm; (iii) dệt; (iv) giấy và bao bì; và (v) sản phẩm hóa chất thượng nguồn; và “một sao” là ô tô. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Phú Thọ xác định phần đầu trở thành “trung tâm tiểu vùng Tây Bắc ở các lĩnh vực: du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, thương mại, logistics”; đồng thời, tỉnh sẽ ưu tiên thu hút ngành công nghiệp có giá trị gia tăng (chế biến, chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí lắp ráp hiện đại, máy nông nghiệp, thiết bị, dụng cụ y tế,...); công nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp truyền thống (hóa chất, giấy, phân bón, vật liệu xây dựng) (theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Kết quả nghiên cứu của World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022) cho thấy, số lượng cụm ngành được đánh “sao” (cụm ngành có ưu thế) của tỉnh Phú Thọ còn khá khiêm tốn, thấp nhất so với các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm của vùng TD&MNPB (Bảng 2). Tuy nhiên, số lượng cụm ngành được đánh “2 sao và 3 sao” (phản ánh mức độ chuyên môn hóa và tạo việc làm) của tỉnh Phú Thọ cao hơn so với các địa phương trong tiểu vùng.

BẢNG 2. SỐ LƯỢNG CỤM NGÀNH ĐƯỢC ĐÁNH SAO Ở CÁC TỈNH THUỘC TIỂU VÙNG TRUNG TÂM

Cụm ngành	Phú Thọ	Lào Cai	Yên Bái	Tuyên Quang	Hà Giang	Lai Châu
Ba sao	5	4	2	1	2	
Hai sao	5	3	6	5	6	5
Một sao	1	5	12	7	6	7
Tổng số	11	12	20	13	14	12

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của WB và Ban Kinh tế Trung ương, 2022, tập 2.

Điểm số về chuyên môn hóa và tính năng động của một số cụm ngành được đánh sao của tỉnh Phú Thọ cho thấy, một số cụm ngành được đánh giá là có ưu thế tuyệt đối so với các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB như: công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích; chất dẻo, nhựa; vật liệu lưu hóa và nung chảy; thiết bị y tế; may mặc, dệt và ô tô. Tuy nhiên, nếu một số cụm ngành được đánh giá là lợi thế của tỉnh Phú Thọ (như đồ gỗ, giấy và bao bì, sản xuất và chế biến thực phẩm, và sản phẩm hóa chất thượng nguồn) thì một số địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB cũng có lợi thế, thậm chí một số địa phương được đánh giá có lợi thế hơn, như Lào Cai và Tuyên Quang có lợi thế hơn hẳn cả về tính chuyên môn hóa và tính năng động đối với cụm ngành sản phẩm hóa chất thượng nguồn. Tuyên Quang có lợi thế hơn hẳn cả về tính chuyên môn và tính năng động đối với cụm đồ gỗ, giấy và bao bì. Thêm vào đó, trong số các cụm ngành hiện có, ưu thế tuyệt đối của tỉnh Phú Thọ so với các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB, chỉ có ngành công nghệ thông tin và thiết bị phân tích, thiết bị y tế và ô tô là những cụm ngành có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao.

Mặc dù tỉnh Phú Thọ đã hình thành một số cụm ngành được đánh giá là có ưu thế tuyệt đối so với các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB nhưng tỷ trọng việc làm được tạo ra trong các cụm ngành đó còn khá khiêm tốn. Cụ thể, năm 2019, số lượng lao động làm việc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ở một số cụm ngành được thống kê như sau: (i) cụm ngành chất dẻo, nhựa có 12.345 người; (ii) cụm ngành vật liệu lưu hóa và nung chảy có 4.709 người; (iii) cụm ngành thiết bị y tế có 1.185 người; (iv) cụm ngành may mặc có 36.966 người; (v) cụm ngành dệt có 4.735

người, và (vi) ô tô là 1.729 người (World Bank và Ban Kinh tế Trung ương, 2022, tập 1, tr.138). Bên cạnh đó, mặc dù một số cụm ngành của Phú Thọ đứng đầu về năng suất lao động so với các địa phương trong tiểu vùng và thậm chí so với vùng TD&MNPB nhưng năng suất lao động vẫn thấp hơn mức trung bình cả nước. Chẳng hạn, công nghệ thông tin và các thiết bị phân tích, Phú Thọ đứng thứ 10/45 nhưng năng suất lao động chỉ bằng 0,73 lần so với mức trung bình; hay ngành dệt đứng thứ 27/56 nhưng năng suất lao động chỉ bằng 0,51 lần so với mức trung bình), hoặc mới chỉ bằng hoặc cao hơn mức trung bình không đáng kể (như: giấy và bao bì đứng thứ 11/59 và cao gấp 1,11 lần; vật liệu lưu hóa và nung chảy đứng thứ 17/62 và bằng mức trung bình cả nước) (World Bank và Ban Kinh tế Trung ương, 2022).

Nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển các cụm ngành ở tỉnh Phú Thọ thời gian qua chủ yếu là do chưa hình thành hệ sinh thái đầy đủ cho một số cụm ngành ưu thế trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, việc liên kết giữa các cụm ngành có ưu thế tuyệt đối hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ còn khá yếu. Chẳng hạn như: cụm ngành vật liệu lưu hóa và nung chảy có mối liên kết tương đối yếu với cụm ngành xây dựng; ô tô; thiết bị y tế; sản phẩm tiêu dùng.... Điều này cho thấy mức độ chuyên môn hóa cao của các cụm ngành ở tỉnh Phú Thọ chưa có tác động lan tỏa sang các cụm ngành khác trên địa bàn tỉnh. Thực tế này cũng đang xảy ra ở nhiều địa phương trong cả nước.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cùng hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chưa có sự hợp tác, liên kết chặt chẽ để cùng hỗ trợ, tạo thành một mạng lưới tổ hợp cụm liên kết ngành có quy mô lớn, có tính chuyên môn hóa cao. Việc tạo môi trường thuận lợi và tin cậy để các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế cùng gắn kết trên địa bàn tỉnh mặc dù đã được quan tâm hơn trong thời gian qua nhưng vẫn chưa có những biện pháp, kế hoạch xuyên suốt, lâu dài và cụ thể. Tương tự, các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ chưa đa dạng, và thậm chí chưa đủ sức hấp dẫn so với một số địa phương vùng TD&MNPB nói chung cũng như tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB nói riêng, do vậy, thời gian qua, mặc dù CNHT có khởi sắc nhưng vẫn ở trình độ gia công, giá trị gia tăng còn thấp (Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, 2023).

Thêm vào đó, các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) - khu vực hoạt động sản xuất tập trung ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh - mặc dù có ưu thế về vị trí giao thông thuận lợi, nhưng do hạ tầng các KCN, CCN chưa đồng bộ, tiến độ đầu tư chậm nên việc thu hút các cụm ngành hỗ trợ cũng như các cụm ngành có hàm lượng công nghệ cao gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2023, tr.133) đã thừa nhận “Tỷ lệ lấp đầy diện tích đã giải phóng mặt bằng của các KCN đã được đầu tư và đưa vào sử dụng là khoảng 81%. Tuy nhiên, diện tích giải phóng mặt bằng so với diện tích các KCN được phê duyệt chỉ chiếm 23,3%. Khi xét tới toàn bộ KCN trên địa bàn tỉnh, có thể thấy rằng hiện tại mới có 21% mặt bằng được lấp đầy so với tổng diện tích các KCN được phê duyệt trong quy hoạch”. Ngoài ra, các địa phương trong tiểu vùng trung tâm vùng TD&MNPB chưa chú trọng tăng cường liên kết trong phát triển cụm ngành có ưu thế của tiểu vùng. Hiện nay, việc phát triển các cụm ngành có ưu thế đang diễn ra khá độc lập giữa các địa phương, do vậy, các địa phương chưa tận dụng được lợi thế sẵn có của nhau.

4. Gợi ý giải pháp phát triển một số cụm ngành ưu thế của tỉnh Phú Thọ

4.1. Phát triển hệ sinh thái cho một số cụm ngành ưu thế

Một số cụm ngành hiện có ưu thế tuyệt đối, chuyên môn hóa cao của tỉnh Phú Thọ so với các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm của vùng TD&MNPB là: chất dẻo, nhựa; vật liệu lưu hóa và nung chảy; may mặc và dệt. Các cụm ngành này có đặc trưng là khai thác tài nguyên hoặc thâm dụng lao động nên tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Vì vậy, các dự án mở rộng và các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực này cũng cần được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng về công nghệ và phương thức khai thác, chế biến, đảm bảo không cấp phép nếu công nghệ và phương thức sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

Ngoài ra, thực tế ngày nay cho thấy mô hình hệ sinh thái doanh nghiệp, bao gồm các doanh nghiệp, tổ chức độc lập nhưng có sự hợp tác chặt chẽ với nhau để cùng hướng tới phát triển bền vững đang là xu hướng phát triển tất yếu. Tỉnh Phú Thọ cũng cần bắt kịp theo xu hướng này, theo đó cần tăng cường hệ sinh thái cho các cụm ngành này thông qua tăng cường sự hiện diện của các cụm ngành hỗ trợ trên địa bàn tỉnh để tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao. Chẳng hạn, tỉnh cần thu hút các nhà đầu tư trong một số ngành có liên quan như: cụm ngành ô tô và thiết bị y tế có mối quan hệ với cụm ngành (như: khai thác, chế biến kim loại, sản phẩm kim loại hạ nguồn, công nghệ gia công kim loại, chất dẻo, nhựa, công nghệ sản xuất và máy móc hạng nặng, rơ moóc và thiết bị, vận tải và logistics,...); cụm may mặc và dệt có mối quan hệ với cụm ngành (như: dệt, nhuộm, hóa chất, R&D và thiết kế, sản xuất bao bì, vận chuyển, phân phối và thương mại điện tử,...). Tăng cường hệ sinh thái cho các cụm ngành cũng có thể được thực hiện thông qua cải thiện môi liên kết, hợp tác giữa các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm nói riêng và các địa phương vùng TD&MNPB nói chung, nhất là các địa phương cũng đang có thế mạnh về cùng cụm ngành để tránh cạnh tranh xuống đáy (như Yên Bái đối với cụm CNTT và thiết bị phân tích; Tuyên Quang đối với cụm đồ gỗ; Lào Cai và Tuyên Quang đối với sản phẩm hóa chất thượng nguồn,...); hoặc liên kết, hợp tác với các địa phương có thế mạnh trong các cụm ngành có liên quan trong hệ sinh thái như: chế biến kim loại (Hà Giang, Yên Bái), vận tải và logistics (Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Lai Châu).

4.2. Hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường liên kết, hợp tác hình thành chuỗi sản phẩm

Để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế nói chung và một số cụm ngành mũi nhọn nói riêng trên địa bàn tỉnh, Phú Thọ cần quan tâm và có nhiều biện pháp hơn nữa để thúc đẩy các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế có sự gắn kết, hợp tác chặt chẽ. Cụ thể là:

Tăng cường chia sẻ và kết nối thông tin về hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) thông qua việc đẩy mạnh xây dựng một nền tảng về cơ sở dữ liệu của các doanh nghiệp về tình hình sản xuất, quy mô và lĩnh vực hoạt động,... Việc tạo dựng một nền tảng chia sẻ về thông tin sản phẩm của các doanh nghiệp trong KCN, CCN sẽ tạo thuận lợi cho việc trao đổi và kết nối giữa các doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN, CCN. Tuy nhiên, các thông tin này cần được giữ bảo mật giữa các doanh nghiệp trong KKT, KCN và CCN.

Làm cầu nối giữa các doanh nghiệp trong một ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong một số cụm ngành ưu thế tại tỉnh Phú Thọ (giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành, giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các doanh nghiệp lớn có vị trí dẫn dắt trong ngành) để thúc đẩy việc liên kết, hợp tác, cùng tìm ra các giải pháp nâng cao năng suất, hiệu quả, ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh liên kết chuỗi ngành nhằm nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh của các doanh

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ví dụ, chính quyền tỉnh Phú Thọ có thể trao đổi với một số công ty lớn trên địa bàn tỉnh để đề nghị thực hiện dự án liên kết, giúp nâng cao khả năng cho các doanh nghiệp nhỏ và các cơ sở/hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để các doanh nghiệp này có thể tham gia vào chuỗi giá trị của các công ty lớn. Hàng năm, tùy theo khả năng ngân sách tỉnh, có thể hỗ trợ từ 5-10 doanh nghiệp/hộ sản xuất, kinh doanh tham gia dự án để được hỗ trợ. Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp hay hộ sản xuất, kinh doanh cần phải bàn bạc cụ thể với doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ, trong trường hợp này chính là các doanh nghiệp lớn tham gia dự án trong các ngành, lĩnh vực là thế mạnh hay ưu tiên phát triển của tỉnh.

Khảo sát những khu vực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có tiềm năng hình thành cụm liên kết ngành (ví dụ: có mật độ tập trung cao các doanh nghiệp liên quan đến một ngành) để từ đó tạo thành các hệ sinh thái, thúc đẩy phát triển cụm liên kết ngành tại đó.

Tích cực kết nối, tổ chức các sự kiện để các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có cơ hội cọ xát, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm từ các doanh nghiệp, các nhà sản xuất, xuất khẩu lớn và có cơ hội tiếp cận những thành tựu khoa học công nghệ mang tính ứng dụng cao, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

4.3. Xây dựng một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh và cải thiện môi trường đầu tư

Một trong những yếu tố rất quan trọng hấp dẫn các nhà đầu tư, đặc biệt là các tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp là trên địa bàn tỉnh cần hình thành các ngành CNHT. Để phát triển CNHT, tỉnh Phú Thọ cần ban hành một số nhóm chính sách đủ hấp dẫn, cạnh tranh so với các địa phương khác, bao gồm: (i) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các ngành CNHT ưu tiên phát triển của tỉnh; (ii) Hỗ trợ năng lực cạnh tranh cho sản phẩm CNHT; (iii) Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; (iv) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm CNHT; và (v) Hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm CNHT thuộc danh sách ưu tiên phát triển của tỉnh.

Chẳng hạn, đối với chính sách nghiên cứu và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đối với: (i) dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm sản phẩm CNHT; (ii) hợp đồng đầu tư trang thiết bị nghiên cứu đối với dự án xây dựng cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm CNHT; (iii) dự án tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài; (iv) dự án chế tạo thử nghiệm sản phẩm CNHT; (v) dự án đăng ký sở hữu công nghiệp trong nước và quốc tế; (vi) đào tạo nghề cho người lao động để phục vụ sản xuất sản phẩm CNHT; (vii) tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, xây dựng website thương mại điện tử.

Ngoài những chính sách hỗ trợ về tài chính, tỉnh cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và duy trì chỉ số PCI trong Top 10 của cả nước (ít nhất là giữ vững vị trí PCI năm 2023). Bởi theo nghiên cứu của VCCI⁸, cứ tăng một điểm trong PCI sẽ giúp tăng thêm doanh nghiệp thành lập mới lên 3% trong 1 năm tiếp theo, và tăng một điểm trong chỉ số tiếp cận đất đai hay đào tạo lao động sẽ giúp tăng thêm 12% doanh nghiệp

⁸ Theo Công văn số 0446/PT-PC của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày 8/3/2017 gửi Thủ tướng Chính phủ.

mới đăng ký. Với mức điểm trong chỉ số PCI, tỉnh Phú Thọ cần tiếp tục: (i) cải tiến và công khai hóa các quy trình, thủ tục hành chính để đơn giản hóa thủ tục đầu tư; (ii) tích cực hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong suốt quá trình triển khai dự án và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo niềm tin về môi trường đầu tư an toàn, thân thiện và hấp dẫn trong cộng đồng nhà đầu tư, doanh nghiệp; (iii) áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp, ưu tiên phát triển; (iv) xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên kết nhanh chóng, thuận lợi; (v) lựa chọn và thẩm định kỹ phương án đầu tư hạ tầng cho từng khu, cụm công nghiệp để đảm bảo hạ tầng phù hợp với đặc thù của ngành nghề ưu tiên và không gian phát triển nhằm tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong khu, cụm (đặc biệt là tăng cường liên kết cộng sinh).

4.4. Tìm kiếm và lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực, uy tín để đầu tư hạ tầng KCN, CCN

Thực tiễn thành công ở một số KCN, CCN cho thấy có sự tham gia của các tập đoàn nước ngoài hoặc sự liên kết giữa doanh nghiệp nước ngoài và trong nước. Sự tham gia của doanh nghiệp nước ngoài trong xây dựng và phát triển hạ tầng KCN, CCN sở dĩ thành công là do họ có kiến thức tổ chức, quản lý và quan trọng hơn là nắm bắt nhanh nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường thế giới. Các tập đoàn lớn không chỉ làm tốt vai trò nhà đầu tư hạ tầng KCN, CCN (trong đó chú trọng cả đầu tư nhà ở cho công nhân, hệ thống xử lý chất thải,... để đảm bảo xây dựng KCN xanh), mà còn làm tốt vai trò định vị ngành nghề/lĩnh vực mũi nhọn của KCN, CCN do nắm bắt nhanh nhu cầu và xu hướng phát triển của thị trường thế giới. Đồng thời do có mối liên kết với các doanh nghiệp/tổ chức kinh doanh lớn trên thế giới nên các tập đoàn này có vai trò rất lớn trong thu hút nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sạch gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh (như điện tử, công nghệ thông tin, dược phẩm, may mặc, chế biến nông, lâm, thủy sản,...) vào KCN. Vì vậy, trong thời gian tới tỉnh Phú Thọ cần nỗ lực xúc tiến và kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp giàu tiềm lực về vốn và công nghệ, có thương hiệu và kinh nghiệm để đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN trên địa bàn tỉnh (chẳng hạn như: Công ty đầu tư phát triển KCN Vinhomes; Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc; Công ty TNI Holdings; VSIP (Singapore), Nomura (Nhật Bản), Sumitomo (Nhật Bản) phối hợp cùng doanh nghiệp trong nước,...).

5. Kết luận

Trong giai đoạn 2021-2030 và thời kỳ đến năm 2050, Phú Thọ sẽ kiên trì đi theo định hướng phát triển “là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ và du lịch hàng đầu của vùng TD&MNPB” (theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg). Như vậy, công nghiệp được coi là ngành động lực của nền kinh tế tỉnh trong dài hạn. Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển ngành kinh tế này, trong thời gian tới Phú Thọ cần nghiên cứu và xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái cho một số cụm ngành đang là ưu thế của tỉnh cũng như được xác định là ngành ưu tiên phát triển của tỉnh thông qua tăng cường sự hiện diện của các cụm ngành hỗ trợ trên địa bàn tỉnh và thông qua cải thiện môi liên kết, hợp tác giữa các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm nói riêng và các địa phương vùng TD&MNPB. Chính quyền tỉnh cũng cần đóng vai trò trung gian, hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường liên kết, hợp tác để hình thành chuỗi sản xuất chuyên sâu trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023). *Báo cáo tổng hợp: Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
2. Thủ tướng Chính phủ. *Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh (Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang và Lai Châu) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2023). *Báo cáo tổng hợp: Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
4. World Bank và Ban Kinh tế Trung ương (2022). *Không gian kinh tế Việt Nam: Hồ sơ cụm ngành quốc gia và cấp tỉnh, tập 1 và tập 2*.

Phụ lục: Nhận diện các cụm ngành ưu thế và định hướng ưu tiên phát triển trong thời kỳ quy hoạch của các địa phương thuộc tiểu vùng trung tâm (theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Lào Cai: có 04 cụm ngành ba sao, 03 cụm ngành hai sao và 05 cụm ngành một sao. Cụm ngành ba sao gồm: khai thác, chế biến kim loại; khai thác phi kim loại; sản phẩm hóa chất thượng nguồn; và sản xuất và truyền tải điện. Cụm ngành hai sao gồm: dịch vụ môi trường; sản phẩm kim thượng nguồn; và vận tải và logistics. Cụm ngành được gắn một sao gồm: khách sạn và du lịch; sản phẩm và dịch vụ xây dựng; đầu vào và dịch vụ nông nghiệp; chế biến gia súc; và giáo dục và sáng tạo tri thức. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Lào Cai xác định phần đầu “phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đột phá, từng bước trở thành ngành kinh tế chủ đạo, là động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; mở rộng, phát triển nhóm ngành công nghiệp sau luyện kim, hóa chất, phân bón theo chiều sâu gắn với khai thác các loại khoáng sản có trữ lượng lớn như apatit, đồng, sắt, đất hiếm; phát triển một số ngành công nghiệp hiện đại như dược sinh học, điện tử, công nghệ thông tin; tổ chức phát triển nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị nông sản” (theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023).

Yên Bái: có 02 cụm ngành ba sao, 05 cụm ngành hai sao và 12 cụm ngành một sao. Cụm ngành ba sao gồm: khai thác phi kim loại và khai thác, chế biến kim loại; và cụm ngành hai sao gồm: đồ gỗ, sản phẩm và dịch vụ xây dựng, sản xuất và truyền tải điện, âm nhạc và ghi âm, sản phẩm hóa chất hạ nguồn. Cụm ngành được gắn một sao gồm: lâm nghiệp; sản xuất và chế biến thực phẩm; vật liệu lưu hóa và nung chảy; dịch vụ môi trường; dược phẩm sinh học; may mặc; vận tải và logistics; công nghệ gia công kim loại; dịch vụ tài chính; phân phối và thương mại điện tử; khách sạn và du lịch; và khai thác than. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Yên Bái xác định phần đầu trở thành “một trong các trung tâm chế biến lâm sản của vùng; khai thác và chế biến sâu khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp; cơ khí, điện tử, công nghiệp phụ trợ; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; đồng thời, phát triển hợp lý một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động địa phương như dệt may, da giày” (theo Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023).

Tuyên Quang: có 01 cụm ngành ba sao, 05 cụm ngành hai sao và 07 cụm ngành một sao. Cụm ngành ba sao là đồ gỗ. Cụm ngành hai sao gồm: khai thác, chế biến kim loại; sản phẩm kim loại thượng nguồn; giấy và bao bì; sản phẩm và dịch vụ xây dựng; và dịch vụ bảo hiểm. Cụm ngành được gắn một sao gồm: lâm nghiệp; khai thác phi kim loại; chế biến gia súc; sản xuất và vận chuyển dầu khí; may mặc; công nghệ gia công kim loại; và phân phối và thương mại điện tử. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Tuyên Quang đặt mục tiêu phần đầu trở thành “vệ tinh của vùng về

chuỗi liên kết sản xuất điện tử, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất lắp ráp ô tô; phát triển công nghiệp chế tạo công nghệ cao; phát triển công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, dệt may, da giày, chế biến nông sản, công nghiệp phụ trợ; công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, dược liệu, gỗ, lâm sản; phát triển thủy điện, năng lượng tái tạo; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, đặc sản và kinh tế lâm nghiệp bền vững (theo Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023).

Hà Giang: có 02 cụm ngành ba sao, 06 cụm ngành hai sao và 06 cụm ngành một sao. Cụm ngành ba sao gồm: sản xuất và truyền tải điện và khai thác, chế biến kim loại; và cụm ngành hai sao gồm: lâm nghiệp, sản phẩm và dịch vụ xây dựng, khai thác phi kim loại, sản xuất và vận chuyển dầu khí, đồ gỗ, và chế biến gia súc. Cụm ngành được gán một sao gồm: dịch vụ kinh doanh, vận tải và logistics, dịch vụ môi trường, dịch vụ bảo hiểm, dệt và khách sạn và du lịch. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Hà Giang xác định phân đầu “phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển kinh tế nông nghiệp đặc trưng, giá trị gia tăng cao theo chuỗi giá trị (gồm: chuỗi chè Shan tuyết, chuỗi mật ong bạc hà, chuỗi cây ăn quả ôn đới, dược liệu, tam giác mạch, bò vàng, lợn đen); phát triển một số cụm ngành công nghiệp chủ yếu: chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng; dệt may - da giày; luyện kim - cơ khí; công nghiệp nhẹ, công nghiệp hỗ trợ,...) (theo Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023).

Lai Châu: có 05 cụm ngành hai sao và 07 cụm ngành một sao. Cụm ngành hai sao gồm: đầu vào và dịch vụ nông nghiệp; sản phẩm và dịch vụ xây dựng; sản xuất và truyền tải điện; dịch vụ kinh doanh; sản xuất và vận chuyển dầu khí. Cụm ngành được gán một sao gồm: khai thác phi kim loại; dịch vụ môi trường; dịch vụ bảo hiểm; vận tải và logistics; công nghệ gia công kim loại; phân phối và thương mại điện tử; khách sạn và du lịch. Trong thời kỳ quy hoạch, tỉnh Lai Châu đặt mục tiêu phân đầu “phát triển các ngành công nghiệp theo hướng chuyên sâu gồm: công nghiệp sản xuất điện, chế biến nông lâm sản, công nghiệp khai thác và chế biến sâu khoáng sản (nhất là đất hiếm); chú trọng xây dựng, phát triển bền vững dịch vụ logistics thành một ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, gắn dịch vụ logistics với phát triển sản xuất hàng hóa, xuất nhập khẩu và thương mại nội địa; và tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực: Mắc ca, chè, sâm Lai Châu, các sản phẩm OCOP đặc hữu...” (theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 7/12/2023).